TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **72** /2020/HNGĐ - ST Ngày: 29 -5- 2020 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đăng Cường - Kiểm sát viên

Ngày 29/5/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị KTT, sinh năm 1995 (có mặt).

ĐKHKTT: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã HS, huyện Tây Kỳ, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh TVT, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2020 và quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn chị KTT trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2013 tại UBND xã HS, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 06 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất dồng quan điểm sống, nên vợ chồng hay cải nhau. Anh T đã nhiều lần đánh đập chị. Mặc dù, khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích, khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ

chồng sống ly thân và thôi quan hệ sinh lý được 01 năm nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Cháu N, sinh ngày 27/7/2013 và Cháu L, sinh ngày 17/02/2017. Hiện nay 02 con đang ở cùng với anh T. Khi ly hôn nguyện vọng của chị là giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Chị cấp cưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/01cháu/01 tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh T không có mặt tại nơi cư trú, căn cứ địa chỉ nguyên đơn cung cấp, ngày 05 tháng 3 năm 2020, TAND huyện Yên Định ban hành Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho TAND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại bản tự khai ngày 29/4/2020, anh T trình bầy như sau:

Anh và chị T quen biết, tìm hiểu từ năm 2012, đến năm 2013 thì kết hôn. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay cải vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị T xin ly hôn anh, anh xác định không còn tình cảm với chị T, nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Cháu N, sinh ngày 27/7/2013 và Cháu L, sinh ngày 17/02/2017. Nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và đồng ý chị T cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh T vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn; giao anh T nuôi 02 con, chị cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động; về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Các đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70,71,72 Bộ luật TTDS. Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị T. Xử cho chị KTT được ly hôn anh TVT. Về con chung: Giao cháu N, sinh ngày

27/7/2013 và cháu L, sinh ngày 17/02/2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01 tháng/01 cháu, đối với 02 con là 2.000.000đ/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020. Chị T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm và vì lợi ích của con chị T có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án Nhân dân huyện Yên Định đã thụ lý giải quyết vụ án là thuộc trường hợp thụ lý không đúng thẩm quyền. Viện kiểm sát kiến nghị để Tòa án rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. *Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án*: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm xác định Tòa án Nhân dân huyện Yên Định đã thụ lý không đúng thẩm quyền. HĐXX xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh T và chị T đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Long Tiến (thôn Thọ Tiến cũ), xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 13/4/2018. Thể hiện trong sổ sộ khẩu của bà Nguyễn Thị Hòa (là mẹ đẻ đứng tên chủ hộ). Hiện tại anh T chưa chuyển hộ khẩu đi đâu. Anh T đi làm ăn trong miền nam thỉnh thoảng lại về nhà. Như vậy, căn cứ khoản 1 Điều 40 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 12 Luật cư trú xác định: Nơi cư trú của anh T là thôn Long Tiến (thôn Thọ Tiến cũ), xã Yên Trung, huyện Yên Định. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị T và anh T là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng Tòa án huyện Yên Định thụ lý không đúng thẩm quyền là không có căn cứ chấp nhận.

1.2. *Về sự vắng mặt của bị đơn:*

Anh T có đơn xin đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Hai bên sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị T và anh T sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị T xin ly hôn, về phía anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn. Như vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung*: Anh T có nguyện vọng nuôi 02 con chung là Cháu N, sinh ngày 27/7/2013 và Cháu L, sinh ngày 17/02/2017, chị T cũng đồng ý để anh T trực tiếp nuôi 02 con. HĐXX xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi 02 con của anh T chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật, chị T cũng đồng ý, vì vậy HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01tháng/01 cháu, đối với hai con là 2.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính tháng 5 năm 2020 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Chị T và anh T trình bầy vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T khởi kiện vụ án xin ly hôn và là người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nên chị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử:*

Về hôn nhân: Chấp nhận chị KTT được ly hôn anh TVT.

Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Cháu N, sinh ngày 27/7/2013 và Cháu L, sinh ngày 17/02/2017. Chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/01 tháng/ 01 cháu, đối với hai

con là 2.000.000 đ/01 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị KTT phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2015/0003581 ngày 11/3/2020. Chấp nhận chị T nộp đủ tiền án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị T trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh T vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã HS, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng